TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 29-08-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Huyền Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lang Văn Hải
Ông Mong Thái Dương

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lang Thanh Như - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Quang Văn Dù - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 07 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Lữ Văn K, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/06/1990 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn P và bà Hà Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 15/03/2024. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn K: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang, TGVPL chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

-Bị hại:

[1]. ***Bị hại chị Lô Thị T***, sinh năm: 2000 (Đã chết)

+Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Lô Thị T:

- Ông Lô Văn Q, sinh năm: 1967 (Bố đẻ của chị T). Có mặt.
- Bà Lương Thị B, sinh năm: 1968 (Mẹ đẻ của chị T). Có mặt.

Ông Q và bà B đều trú tại: Bản N, xã M, huyện Q, Nghệ An.

- Anh Vi Văn D, sinh năm: 1995 (Chồng của chị T). Có mặt.

- Cháu Vi Phú Q, sinh ngày: 03/09/2017 (con trai của chị T). Người đại diện của cháu Vi Phú Q là anh Vi Văn Đ, sinh năm: 1995 (Bố của cháu Q). Cháu Q và anh D đều cư trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, Nghệ An.Có mặt.

+ Người đại diện theo uỷ quyền: Những người đại diện hợp pháp thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Lô Thị T đã có văn bản uỷ quyền cho anh Lô Văn H, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Anh trai của chị T), theo giấy uỷ quyền ngày 13/03/2024. Có mặt.

[2]. ***Bị hại anh Vi Hải Đ***, sinh năm: 2009. Có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại Vi Hải Đ: Bà Vang Thị H, sinh năm: 1989 (Mẹ đẻ của Vi Hải Đ). Đều cư trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

[3]. ***Bị hại anh Bùi Văn D***, sinh năm: 2005. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, Nghệ An. Có mặt.

[4]. ***Bị hại anh Lô Trường G***, Sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

[5]. ***Bị hại anh Vi Sơn H***, sinh năm: 2006. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị L, sinh năm: 1984. Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Lô Thị Hồng Á, sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 10/02/2024, Lữ Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu xám xanh bạc đen, biển kiểm soát 37F1-244.50 mang tên đăng ký của K chở theo Lô Thị T - Sinh năm 2000, trú tại bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An ngồi sau xe tham gia giao thông theo hướng từ xã C đi xã T, huyện Q. Đi đến Km255+300m, Quốc lộ 16 thuộc địa phận khối C, thị trấn K, huyện Q do không làm chủ tốc độ đã điều khiển xe lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến va chạm với xe gắn máy nhãn hiệu WAYEINDONA, số loại RS50A mang biển kiểm soát 37FA-017.50 do Bùi Văn D - Sinh năm 2005, trú tại bản C, xã C, huyện Q điều khiển chở theo sau là Vi Hải Đ - Sinh năm 2009 (trú cùng bản với D) đi theo hướng ngược chiều làm cho Lô Thị T ngồi sau xe mô tô của K rơi khỏi xe xuống nằm trên đường. Sau khi va chạm, xe gắn máy mang biển số 37FA-017.50 trượt ngã trên đường tiếp tục va chạm với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITIER màu đen mang biển kiểm soát 37F1-263.97 do Lô Trường G - Sinh năm 1994, trú tại bản Đ, xã C, huyện Q điều khiển chở theo Lô Thị Hồng Á - Sinh năm 2002

(trú cùng bản với G) đi theo hướng từ xã C đi xã T khiến người và phương tiện nằm ngã trên đường. Tiếp đến, xe gắn máy nhãn hiệu MOTORTHAI, số loại RS, có số máy RNA1P39FMB2C11169, số khung RL9BCB2UMNBG01169 không gắn biển kiểm soát do Vi Sơn H - Sinh năm 2006, trú tại bản Cỏ M, xã C, huyện Q điều khiển theo hướng từ xã T đi xã C đến địa điểm trên cũng đã va chạm vào mảnh vỡ vỏ phương tiện do va chạm trước đó và ngã trên đường.

Hậu quả: Lô Thị T tử vong tại chỗ. Bùi Văn D, Vi Hải Đ, Vi Sơn H bị thương đưa đi cấp cứu. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển kiểm soát 37F1-244.50; xe gắn máy nhãn hiệu MOTORTHAI, số loại RS màu xanh đen không gắn biển số; xe gắn máy mang biển kiểm soát 37FA-017.50 và xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITIER mang biển kiểm soát 37F1-263.97 bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/02/2024; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Lữ Văn K điều khiển ngày 10/02/2024; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Bùi Văn D điều khiển ngày 10/02/2024; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Vi Sơn H điều khiển ngày 10/02/204; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Lô Trường G điều khiển ngày 10/02/2024; biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, đã xác định được nguyên nhân gây ra tai nạn là do anh Lữ Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37F1-244.50 trong tình trạng không có giấy phép lái xe, đã sử dụng ma tuý (*Morphin niệu + (Dương tính)*), đã uống rượu (*nồng độ cồn: 0,698 miligam/1 lít khí thở*) nên không làm chủ được tốc độ đã điều khiển xe lấn sang phần đường xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe gắn máy mang biển kiểm soát 37FA-017.50 do Bùi Văn D điều khiển chở theo sau là Vi Hải Đ đi theo hướng ngược chiều làm cho Lô Thị T ngồi sau xe mô tô của K rơi khỏi xe xuống nằm trên đường.

***Kết luận giám định** số 52/KL-KTHS(DVCH) ngày 29/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"1. Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn:

+ Xe mô tô mang biển số 37F1-244.50 di chuyển trên đường Quốc lộ 16 theo hướng xã Châu Kim, huyện Quế Phong đi xã Tiền Phong, huyện Quế Phong.

+ Xe gắn máy mang biển số 37FA-017.50 di chuyển trên đường Quốc lộ 16 theo hướng xã Tiền Phong, huyện Quế Phong đi xã Châu Kim, huyện Quế Phong.

+ Xe mô tô mang biển số 37F1-263.97 di chuyển trên đường Quốc lộ 16 theo hướng xã Châu Kim, huyện Quế Phong đi xã Tiền Phong, huyện Quế Phong.

+Xe gắn máy nhãn hiệu MOTORTHAI số máy RNA1P39FMB2C11169; số khung RL9BCB2UMNBG01169 không gắn biển số di chuyển trên đường Quốc lộ 16 theo hướng xã Tiền Phong, huyện Quế Phong đi xã Châu Kim, huyện Quế Phong.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô mang biển số 37F1-244.50 với xe gắn máy mang biển số 37FA-017.50:

+ Trên hiện trường: Ở phần phía bên phải đường Quốc lộ 16 theo hướng từ xã Tiền Phong, huyện Quế Phong đi xã Châu Kim, huyện Quế Phong.

+ Trên xe mô tô mang biển số 37F1-244.50: Ở phía trước bên phải xe.

+ Trên xe gắn máy mang biển số 37FA-017.50: Ở phía trước bên phải xe.

3. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô mang biển số 37F1-263.97 với xe gắn máy mang biển số 37FA-017.50.

4. Xe mô tô mang biển số 37F1-244.50 không va chạm với xe gắn máy nhãn hiệu MOTORTHAI số máy RNA1P39FMB2C11169; số khung RL9BCB2UMNBG01169 không gắn biển số.

5.Xe gắn máy nhãn hiệu MOTORTHAI số máy RNA1P39FMB2C11169; số khung RL9BCB2UMNBG01169 không gắn biển số có va chạm với chị Lô Thị T, sinh năm 2000, trú tại bản Ban, xã Châu Tiến, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vị trí va chạm đầu tiên: Trên xe gắn nhãn hiệu MOTORTHAI số máy RNA1P39FMB2C11169; số khung RL9BCB2UMNBG01169 không gắn biển số: Ở phía trước bên trái xe. Trên cơ thể chị Lô Thị T: Ở vùng đầu trán mặt. Trên hiện trường: Ở phần phía bên phải đường Quốc lộ 16 theo hướng từ xã Tiền Phong, huyện Quế Phong đi xã Châu Kim, huyện Quế Phong.

* Tư thế của chị Lô Thị T, khi va chạm với xe gắn nhãn hiệu MOTORTHAI số máy: RNA1P39FMB2C11169; số khung: RL9BCB2UMNBG01169 không gắn biển số: Đã ngã trên mặt đường.

6. Không xác định được tốc độ di chuyển của xe gắn nhãn hiệu MOTORTHAI số máy RNA1P39FMB2C11169; số khung RL9BCB2UMNBG01169 không gắn biển số, xe mô tô mang biển số 37F1-244.50, xe mô tô mang biển số 37F1-263.97 và xe gắn máy mang biển số 37FA-017.50 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.”

***Kết luận giám định tử thi** số 50/KLGĐTT-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An **đối với Lô Thị T** kết luận:

"1. Các kết quả chính:

+ Bên ngoài nạn nhân bị nhiều vết thương, xây xát, mài miết, mất lớp thượng bị da, rách da, bầm tụ máu.

+ Vỡ, sập xương hộp sọ. Máu và tổ chức não chảy ra ngoài qua đường vỡ xương và vết thương.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Vỡ, sập xương hộp sọ; dập não, xuất huyết não do chấn thương.".

***Kết luận giám định tổn thương cơ thể** trên người sống số 179/KLTTCT-TTPY ngày 23/4/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Nghệ An đối **với Vi Hải Đ**, thể hiện:

"1. Các kết quả chính:

+ Gãy đầu trên xương cánh tay bên phải đã mổ kết hợp xương, hiện tại hạn chế vận động khớp vai bên phải.

+ Gãy xương chêm bàn chân bên trái, hiện tại hạn chế vận động cổ bàn chân bên trái mức độ trung bình.

+ Gãy các xương sườn 1,4,5,6,7,8,9,10,11 bên phải đã phẫu thuật, dẫn lưu màng phổi bên phải. Hiện tại không để lại di chứng.

- Đụng dập nhu mô bên phải đã điều trị nội khoa, hiện tại không để lại di chứng.

- Một sẹo phẫu thuật dẫn lưu màng phổi bên phải và hai sẹo phẫu thuật kết hợp xương cánh tay bên phải. Hiện tại ổn định.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vi Hải Đ tại thời điểm giám định là: 47% (bốn mươi bảy phần trăm)".

***Kết luận định giá tài sản** số 09/KL-HĐĐG ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Quế Phong kết luận:

"+ Các giá trị của bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA số loại EXCITIER màu đen mang biển kiểm soát 37F1-263.97 là 1.380.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) (Chủ sở hữu là Lô Trường G).

+ Các giá trị của bộ phận bị hư hỏng của xe gắn máy mang nhãn hiệu WAYEINDONA số loại RS50A mang biển kiểm soát 37FA-017.50 là 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng), chủ sở hữu là chị Hà Thị L (Bùi Văn D mượn xe chị L).

+ Các giá trị của bộ phận bị hư hỏng của xe gắn máy mang nhãn hiệu MOTORTHAI số loại RS không gắn biển số là 1.580.000đ (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).” (Chủ sở hữu là Vi Sơn H)

Những người liên quan đến vụ tại nạn giao thông gồm: Vi Sơn H, Bùi Văn D, Lô Trường G và Lô Thị Hồng Á đã được Cơ quan điều tra tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể. Vi Sơn H và Bùi Văn D có tổn thương trên cơ thể nhưng có đơn từ chối giám định thương tích, Lô Trường G và Lô Thị Hồng Á không có tổn thương trên cơ thể.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-QP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố Lữ Văn K về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Lữ Văn K từ 3 (Ba năm) đến 3 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585,589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lữ Văn K phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản đã yêu cầu như sau:

+ Bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại chi phí hợp lý cho việc mai táng phí, tổn thất tinh thần, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị T cho đến đủ 18 tuổi, tổng số tiền: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Sau khi trừ đi những khoản gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường mai táng phí là 7.000.000đ, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp phần còn lại.

+ Bồi thường cho bị hại Vi Hải Đ chi phí điều trị là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)

Về xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA số loại SIRIUS màu xám xanh bạc đen mang biển kiểm soát 37F1-224.50 cho bị cáo Lữ Văn K.

***Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại Lô Thị T:** Yêu cầu bị cáo Lữ Văn K bồi thường chi phí mai táng phí gồm tiền mua, vận chuyển thi thể, lăng mộ, khâm niệm, xe vận chuyển thi thể và các khoản khác liên quan đến mai táng cho chị T, tổng số tiền: 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng); tổn thất tinh thần số tiền: 120.000.000đ (Một trăm hai

mươi triệu đồng); cấp dưỡng nuôi con của chị T (Cháu Vi Phú Quý, sinh ngày: 03/09/2017), cấp dưỡng một lần cho đến khi đủ trương thành 18 tuổi sô tiền: 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng). Gia đình bị cáo Lữ Văn K đã bồi thường cho gia đình bị hại khi mai táng, số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

***Bị hại Vi Hải Đ, người đại diện hợp pháp của Vi Hải Đ** yêu cầu bị cáo Lữ Văn K bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

*Các bị hại Bùi Văn D, Lô Trường G, Vi Sơn H từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thiệt hại tài sản.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị L cho Bùi Văn D mượn xe không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và điều luật Cáo trạng đã truy tố bị cáo về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có tham gia quân ngũ và được tặng giấy khen; có ông ngoại là ông Hà Văn Yến được chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết quy định tại điểm b, s khoản1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm tù đến 3 (Ba) năm tù. Về trách nhiệm nhiệm dân sự , đề nghị ghi nhận phía bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ các chi phí mai táng phí, tổn thất tinh thần, chi phí cấp dưỡng nuôi con của chị T cho đến đủ 18 tuổi theo yêu cầu của gia đình bị hại Lô Thị T, tổng số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại Vi Hải Đ toàn bộ các chi phí là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

*Bị cáo thống nhất với tranh luận của người bào chữa cho bị cáo; không kiến gì tranh luận bổ sung; bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ các chi phí theo yêu cầu của Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại; của bị hại Vi Hải Đ; người đại diện hợp pháp của Vi Hải Đ.

*Đại diện viện kiểm sát đề nghị không áp dụng Điều 54 của Bộ Luật hình sự theo đề nghị của người bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa; người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại; bị hại; đại diện của bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, Người làm chứng vắng mặt, nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lữ Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện của bị hại, của bị hại; phù hợp với Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Bản kết luận giám định, Kết luận giám định tử thi của Lô Thị T; Kết luận giám định tổn thương cơ thể của Vi Hải Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 10/02/2024, bị cáo Lữ Văn K sau khi đã uống rượu bia và sử dụng chất ma tuý đã điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 37F1-244.50 chở theo sau là Lô Thị T, tham gia giao thông theo hướng từ xã Châu Kim đi xã Tiền Phong, huyện Quế Phong (Vi phạm khoản 6 Điều 5 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia và khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ), đến Km255+300m, Quốc lộ 16 thuộc địa phận khối Cỏ Nong, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, Lữ Văn K do không làm chủ tốc độ đã điều khiển xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên va chạm với xe gắn máy mang biển kiểm soát 37FA-017.50 do Bùi Văn Duy điều khiển chở theo sau là Vi Hải Đ đang lưu thông theo hướng ngược chiều gây tai nạn, làm cho Lô Thị T ngồi sau xe mô tô của K rơi khỏi xe xuống nằm trên đường tử vong. Sau khi va chạm, xe gắn máy mang biển số 37FA-017.50 trượt ngã trên đường tiếp tục va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 37F1-263.97 do Lô Trường Giang điều khiển chở theo Lô Thị Hồng Ánh khiến người và phương tiện nằm ngã trên đường. Tiếp đến, xe gắn máy không gắn biển kiểm soát do Vi Sơn Hùng điều khiển theo hướng từ xã Tiền Phong đi xã

Châu Kim đến địa điểm trên cũng đã va chạm vào mảnh vỡ phương tiện do va chạm trước đó và ngã trên đường.

Như vậy anh K đã điều khiển xe đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến hậu quả, Lô Thị T tử vong tại chỗ; Vi Hải Đ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 47% do va chạm với xe mô tô do Lữ Văn K điều khiển. Làm hư hỏng xe mô tô mang biển kiểm soát 37F1-263.97 của Lô Trường G; xe gắn máy mang biển kiểm soát 37FA-017.50 của Hà Thị L; xe gắn máy mang nhãn hiệu MOTORTHAI số loại RS không gắn biển số của Vi Sơn H.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* với 02 tình tiết định khung, là "*Không có giấy phép lái xe theo quy định*" và "*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma tuý hoặc chất kích thích mạnh khác* " khi tham gia giao thông quy định tại điểm a,b khoản 2 (Thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án:

Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo Lữ Văn K dẫn đến tai nạn giao thông là gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có lý trí bình thường, đã đủ tuổi chịu trách nhiệm Hình sự. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, nhưng thiệt hại do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng đã làm chết một người; một người bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 47%; tổng giá trị thiệt hại tài sản của các bị hại là 7.060.000đ (Bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Việc làm của bị cáo không những là vi phạm pháp luật mà còn gây ra sự đau đơn, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, làm cho họ vĩnh viễn mất đi một người thân yêu trong gia đình đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm cho họ không an tâm khi tham gia giao thông đường bộ. Do vậy, bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất mức độ của hành vi do bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải các ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe, giáo dục và phòng ngừa những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau tai nạn gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại Lô Thị T; trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng huân huy chương của Nhà nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại Lô Thị T các khoản: Chi phí mai táng phí 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng); tổn thất tinh thần 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), chi phí nuôi con của chị Lô Thị T là cháu Vi Thái Q, sinh ngày: 03/09/2017 cho đến tuổi trưởng thành 18 tuổi, cấp dưỡng một lần là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng). Tổng các khoản: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Bị cáo Lữ Văn K tác động gia đình đã bồi thường chi phí mai táng phí số tiền 7.000.000 đồng cho gia đình bị hại Lô Thị T.

Bị cáo Lữ Văn K nhất trí bồi thường cho bị hại Vi Hải Đ tổng các khoản chi phí tổng số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo , nguyên nhân gây ra cái chết của chị T, tỷ lệ thương tích của bị hại Vi Hải Đ có mối quan hệ nhân quả. Việc yêu cầu bồi thường của đại diện theo uỷ quyền của bị hại Lô Thị T, của bị hại, đại diện hợp pháp của Vi Hải Đ là chính đáng được pháp luật bảo vệ, các khoản yêu cầu đều phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo K cũng nhất trí bồi thường theo yêu cầu nên cần buộc bị cáo K phải tiếp tục bồi thường các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần, chi phí nuôi con cho chị T sau khi trừ đi các khoản gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường. Bồi thường các khoản theo yêu cầu của bị hại, người đại diện của bị hại Vi Hải Đ.

Đối với chi phí sửa chữa xe sau tai nạn cho các bị hại Bùi Văn D, Lô Trường G, Vi Sơn H, các bị hại, người liên quan đều từ chối việc nhận bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Phong đã trả 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 37F1-263.97 cho chủ sở hữu là Lô Trường Giang; 01 (một) xe gắn máy mang nhãn hiệu MOTORTHAI, số loại RS không gắn biển số cho chủ sở hữu là Vi Sơn H và 01 (một) xe gắn máy mang biển kiểm soát 37FA-017.50 cho chủ sở hữu là Hà Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Cần trả lại chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 37F1-224.50 đã hư hỏng cho chủ sở hữu là bị cáo Lữ Văn K.

[8] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp. Bị cáo có hai tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 260 – Bộ luật hình sự. hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm một người chết, một người thương tích 47% và làm hư hỏng tài sản của nhiều bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lữ Văn K, **03 (Ba) năm** tù về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/03/2024.

[2] Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 591 của Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo Lữ Văn K phải bồi thường các khoản như sau:

-Bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Lô Thị T thông qua anh Lô Văn Hoàng là người đại diện theo uỷ quyền:

+ Số tiền Mai táng phí là 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng) nhưng được trừ số tiền đã bồi thường chi phí mai táng phí 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Bị cáo K còn phải bồi thường tiếp chi phí mai táng phí là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

+ Tiền tổn thất tinh thần: 120.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Cấp dưỡng cho cháu Vi Phú Q, sinh ngày: 03/09/2017 một lần (Thời gian cấp dưỡng một lần từ ngày 10/02/2024 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi) với số tiền 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng). Tiền cấp dưỡng được thực hiện thông qua anh Vi Văn D, người đại diện hợp pháp của cháu Vi Phú Q.

- Bồi thường cho anh Vi Hải Đ, thông qua người đại diện hợp pháp của Vi Hải Đ là chị Vang Thị H số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại Chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu xám xanh bạc đen mang biển kiểm soát 37F1-224.50 cho chủ sở hữu bị cáo Lữ Văn K.

Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 23/08/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm; 7.800.000đ *(Bảy triệu tám trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự trong vụ án Hình sự và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại; các bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/08/2024.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- UBND xã Châu Kim;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- ĐD theo uỷ quyền của ĐDHP của bị hại;
- Người CQLVNVLQ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huyền Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- UBND xã Châu Kim;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- ĐD theo uỷ quyền của ĐDHP của bị hại;
- Người CQLVNVLQ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huyền Anh